

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : L0671002 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 6(90,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Huỳnh Văn	Trang	3710301011	16/05/1989	7,00	5,00	5,60	
2	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	3710301013	31/01/1991	8,00	7,00	7,30	
3	Vũ Thị	Linh	3710301014	12/08/1990	6,00	7,00	6,70	
4	Nguyễn Thị Trúc	Hạnh	3710301025	09/02/1991	8,00	7,00	7,30	
5	Phạm Thế	Dũng	3710301026	23/04/1991	6,00	5,00	5,30	
6	Đoàn Thị Kim	Thái	3710301029	26/12/1991	5,00	8,00	7,10	
7	Ngô Thị Bích	Trâm	3710301031	01/02/1991	5,00	7,00	6,40	
8	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	3710301038	28/06/1985	8,00	4,00	5,20	
9	Lê Thị	Thắm	3710301044	10/08/1986	7,00	3,00	4,20	
10	Hà Thị Hồng	Vân	3710301045	11/10/1992	7,00	3,00	4,20	
11	Đặng Thị	Linh	3710301055	28/08/1991	7,00	5,00	5,60	
12	Kiều Thị Mỹ	Phượng	3710301067	20/09/1988	8,00	8,00	8,00	
13	Phạm Thu	Hà	3710301070	06/12/1992	6,00	6,00	6,00	
14	Phan Công	Chức	3710301078	09/02/1986	7,00	7,00	7,00	
15	Nguyễn Trương Hoàng	Thái	3710301080	12/08/1989	8,00	8,00	8,00	
16	Phạm Thị	Út	3710301082	20/06/1992	6,00	3,00	3,90	
17	Trần Thị	Nhị	3710301083	14/06/1992	7,00	5,00	5,60	
18	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	3710301090	09/03/1989	5,00	,00	1,50	
19	Thái Thị	Bắc	3710301095	14/10/1991	8,00	7,00	7,30	
20	Trần Thị Kim	Thu	3710301097	17/09/1987	7,00	5,00	5,60	
21	Võ Thị Như	Trang	3710301098	30/07/1986	7,00	5,00	5,60	
22	Hồ Tấn	Lợi	3710301101	30/06/1992	8,00	7,00	7,30	
23	Trần Thị Diệu	Hiền	3710301109	17/05/1990	7,00	8,00	7,70	
24	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	3710301110	06/04/1990	5,00	5,00	5,00	
25	Nguyễn Ngọc Kim	Cúc	3710301120	10/06/1990	7,00	6,00	6,30	
26	Bùi Kim	Yến	3710301132	20/04/1991	4,00	4,00	4,00	
27	Đỗ Thị	Thắm	3710301135	24/09/1992	9,00	7,00	7,60	
28	Nguyễn Thị Xuân	Hương	3710301139	05/09/1987	5,00	5,00	5,00	
29	Lữ Thị	Hường	3710301141	06/11/1990	6,00	1,00	2,50	
30	Lê Thị Kim	Uyên	3710301146	17/07/1987	7,00	3,00	4,20	
31	Lê Thị Ngọc	Trân	3710301147	04/05/1990	8,00	6,00	6,60	
32	Đàm Thị Ánh	Nguyệt	3710301148	13/10/1987	5,00	3,00	3,60	
33	Lê Minh	Tiến	3710301153	19/08/1988	6,00	6,00	6,00	
34	Lê Thị Châu	Ngọc	3710301154	25/03/1989	5,00	6,00	5,70	
35	Lương Văn	Viễn	3710301155	03/08/1982	5,00	3,00	3,60	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Vũ Thị	Hướng	3710301156	02/06/1992	8,00	8,00	8,00	
37	Đỗ Thị Cẩm	Ngân	3710301157	26/08/1991	8,00	6,00	6,60	
38	Huỳnh Thuỳ	Dương	3710301159	06/04/1990	4,00	4,00	4,00	
39	Hoàng Thị	Chung	3710301162	09/06/1991	3,00	3,00	3,00	
40	Trần Thị Mỹ	Hiền	3710301163	04/12/1991	6,00	5,00	5,30	
41	Đỗ Phan Anh	Việt	3710301164	24/01/1991	8,00	7,00	7,30	
42	Nguyễn Ngọc	Như	3710301169	15/12/1991	4,00	3,00	3,30	
43	Đào Thị	Hồng	3710301171	19/07/1990	7,00	1,00	2,80	
44	Hồ Thị	Hoa	3710301176	06/06/1991	6,00	6,00	6,00	
45	Nguyễn Trường	Thành	3710301181	10/11/1988	7,00	6,00	6,30	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)